

Số: 637 /BC-SYT

Bình Phước, ngày 07 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

Công tác quản lý nhà nước đối với các Phòng khám đa khoa
trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Bình Phước.

Thực hiện Công văn số 115/T.Tr-NV2 ngày 26/3/2018 của Thanh tra tỉnh Bình Phước về việc yêu cầu đơn vị báo cáo, Sở Y tế báo cáo công tác quản lý nhà nước đối với các Phòng khám đa khoa trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

I. Các nội dung quản lý nhà nước đối với các Phòng khám đa khoa:

1. Cấp Chứng chỉ hành nghề cho cán bộ y tế:

Thực hiện Thông tư số 41/2011/TT – BHYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Từ ngày 01/01/2016, thực hiện Thông tư số 41/2015/TT – BHYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trên chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Từ 01/7/2017, Sở Y tế thực hiện Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế đã hướng dẫn, tiến hành các thủ tục thẩm định cấp Chứng chỉ hành nghề cho các đối tượng hành nghề y trên địa bàn tỉnh. Đến nay, đã cấp CCHN cho 607 bác sỹ, 1052 y sỹ, 850 điều dưỡng, 534 hộ sinh viên, 119 KTV, 49 lương y.

2. Cấp phép hoạt động các cơ sở KCB

Kể từ ngày 01/7/2016, việc thực hiện cấp Giấy phép hoạt động tại các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Trước đó, Sở Y tế thực hiện việc cấp GPĐD cho các PKĐK theo Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt

động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 và Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (sau đây viết tắt là Thông tư số 41/2015/TT-BYT), có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Đến nay, Sở Y tế đã cấp Giấy phép hoạt động cho 16 Phòng khám đa khoa.

Danh sách Phòng khám đa khoa tư nhân đã được cấp phép gồm:

STT	Tên PKĐK	Địa chỉ
1	PKĐK Tâm Đức	746 Phú Riêng Đỏ, Phường Tân Xuân, Thị xã Đồng Xoài, Bình Phước
2	Phòng Khám Đa Khoa 123 Hùng Vương	Số 123, Hùng Vương, Khu phố Thanh Bình, Phường Tân Bình, Thị xã Đồng Xoài, Bình Phước.
3	PKĐK Hồng Lý	Tổ 5, Khu phố 1, Thị trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước.
4	PKĐK Tâm Việt	Số 59, Đường ĐT.741 - Phường Thác Mơ - Thị xã Phước Long - Bình Phước
5	PKĐK Sài Gòn	Số 159, Quốc lộ 13, Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Bình Phước.
6	PKĐK Thảo Tiên	Quốc lộ 14, Tổ 2, Khu phố Tân Bình, Phường Tân Bình, Thị xã Đồng Xoài, Bình Phước.
7	PKĐK Chơn Thành	22 QL 14 Ấp Hiếu Cảm, TT Chơn Thành
8	PKĐK BS Chiến	QL14 Khu Tân Hưng, TT Đức Phong, Bù Đăng
9	PKĐK Lưu Mậu	391-393-395 QL 14 Phường Tân Bình, Thị xã Đồng Xoài
10	PKĐK Minh Tâm	ĐT 741, Khu phố 6, phường Long Phước, Phước Long
11	PKĐK Long Phước	ĐT 759, khu phố 6, phường Long Phước, Phước Long
12	PKĐK Thông Thủy	QL14, ấp 2, xã Minh Lập, Chơn Thành
13	PKĐK Hồng Hạnh	ĐT741, khu phố Bà Ké, TT Tân Phú, Đồng Phú
14	PKĐK Tư nhân Thánh Tâm cơ sở 2 (có Thông báo tạm ngưng hoạt động)	Ấp 1, xã Thành Tâm, Chơn Thành

15	PKĐK Tâm Phúc	Quốc lộ 13, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh
16	PKĐK Lê Nguyễn	Quốc lộ 13, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh

3. Việc tiếp nhận đăng ký hành nghề của cán bộ y tế:

Sở Y tế triển khai thực hiện Thông tư số 41/2011/TT – BHYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 41/2015/TT – BHYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trên chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và Nghị định số 109/2016/NĐ – CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Tuy nhiên, trong công tác tiếp nhận đăng ký hành nghề của cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh, PKĐK tư nhân từ khi triển khai vào năm 2011 đến nay, **Sở Y tế chỉ tiếp nhận chứ không ban hành văn bản phê duyệt Danh sách đăng ký hành nghề của các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.**

Kể từ ngày Nghị định số 109/2016/NĐ – CP ngày 01/7/2016 có hiệu lực, Sở Y tế tiếp nhận đăng ký hành nghề của cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh, PKĐK tư nhân và cập nhật trên Website của Sở Y tế tỉnh Bình Phước.

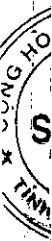
4. Phê duyệt Danh mục kỹ thuật tại các cơ sở KCB:

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT – BHYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám, chữa bệnh. Sở Y tế đã tiến hành các thủ tục theo đúng quy định của Bộ Y tế gồm:

- Ban hành Quyết định về việc thành lập Hội đồng chuyên môn thẩm định DMKT trong khám, chữa bệnh đối với cơ sở KCB. Sau khi thẩm định Hội đồng lập biên bản báo cáo Giám đốc Sở Y tế ban hành Quyết định về việc phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

5. Công tác kiểm tra:

Sở Y tế không xây dựng kế hoạch kiểm tra các đơn vị y tế khác như các BVĐK các Công ty Cao su và PKĐK tư nhân trên địa bàn. Hằng năm, Sở Y tế tổ chức kiểm tra hoạt động các đơn vị từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện, thị theo hướng dẫn của Bộ Y tế nhưng không kiểm tra các PKĐK Tư nhân và các PKĐK tư nhân cũng không được yêu cầu báo cáo Sở Y tế.



Trong giai đoạn năm 2016 – 2017 Thanh tra Sở Y tế không thanh kiểm tra, xử phạt đối với các phòng khám Đa khoa trên địa bàn tỉnh.

II. Tình hình khám chữa bệnh:

1. Khám chữa bệnh không ký hợp đồng bảo hiểm y tế: Cơ sở khám chữa bệnh thực hiện các kỹ thuật dịch vụ được Sở Y tế cho phép trong phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt.

2. Các PKĐK thực hiện khám, chữa bệnh không thanh toán BHYT cụ thể:

STT	Tên PKĐK	Địa chỉ	KCBBHYT	Không KCBBHYT	Ghi chú
1	PKĐK Tâm Đức	746 Phú Riêng Đỏ, Phường Tân Xuân, Thị xã Đồng Xoài, Bình Phước	x		Tạm dừng KCB BHYT
2	Phòng Khám Đa Khoa 123 Hùng Vương	Số 123, Hùng Vương, Khu phố Thanh Bình, Phường Tân Bình, Thị xã Đồng Xoài, Bình Phước.	x		
3	PKĐK Hồng Lý	Tổ 5, Khu phố 1, Thị trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước.	x		
4	PKĐK Tâm Việt	Số 59, Đường ĐT.741 - Phường Thác Mơ - Thị xã Phước Long - Bình Phước	x		
5	PKĐK Sài Gòn	Số 159, Quốc lộ 13, Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Bình Phước.	x		
6	PKĐK Thảo Tiên	Quốc lộ 14, Tổ 2, Khu phố Tân Bình, Phường Tân Bình, Thị xã Đồng Xoài, Bình Phước.	x		
7	PKĐK Chơn Thành	22 QL 14 Ấp Hiếu Cẩm, TT Chơn Thành	x		
8	PKĐK BS Chiến	QL14 Khu Tân Hưng, TT Đức Phong, Bù Đăng		x	
9	PKĐK Lưu Mậu	391-393-395 QL 14		x	

		Phường Tân Bình, Thị xã Đông Xoài			
10	PKĐK Minh Tâm	ĐT 741, Khu phố 6, phường Long Phước, Phước Long	x		
11	PKĐK Long Phước	ĐT 759, khu phố 6, phường Long Phước, Phước Long		x	
12	PKĐK Thông Thủy	QL14, ấp 2, xã Minh Lập, Chơn Thành		x	
13	PKĐK Hồng Hạnh	ĐT741, khu phố bầu Ké, TT Tân Phú, Đông Phú		x	
14	PKĐK Tư nhân Thánh Tâm cơ sở 2 (có Thông báo tạm ngưng hoạt động)	Ấp 1, xã Thành Tâm, Chơn Thành		x	Xin tạm dừng hoạt động
15	PKĐK Tâm Phúc	Quốc lộ 13, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh		x	
16	PKĐK Lê Nguyễn	Quốc lộ 13, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh		x	

(Gửi kèm hồ sơ các Phòng khám đa khoa).

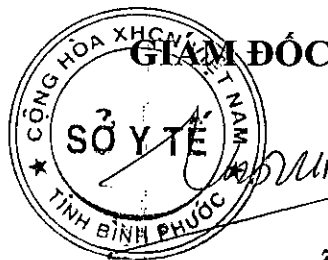
3. Kiến nghị, đề xuất: Không

Trên đây là báo cáo công tác quản lý nhà nước đối với các Phòng khám đa khoa trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Trân trọng! *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng chức năng;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NVY, Cúc (3/4).



Nguyễn Đông Thông



**THÔNG KÊ CHI PHÍ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT NGOẠI TRÚ TẠI CÁC PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
NĂM 2016**

Đơn vị: đồng

STT	Tên cơ sở y tế	Mã cơ sở KCB	Số lượt		TỔNG CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH BHYT TẠI CƠ SỞ Y TẾ	Trách nhiệm chi trả	
			Đúng tuyến	Trái tuyến		Người bệnh chi trả	Quỹ BHYT thanh
A.	B.	C.	1	2	3	4	5
1	PKĐK Tâm Đức	70081	16.850		5.232.901.527	618.199.523	4.614.702.004
2	PKĐK 123 Hùng Vương	70082	14.014		2.133.413.936	200.770.016	1.932.643.920
3	PKĐK Hồng Lý	70083	18.418	8	2.389.428.960	131.493.057	2.257.935.903
4	PKĐK Tâm Việt	70085	20.193		2.863.966.397	138.612.382	2.725.354.015
5	PKĐK Sài Gòn	70086	15.525		2.341.392.208	177.887.467	2.163.504.741
6	PKĐK Thảo Tiên	70087	1.785	1	989.214.458	118.657.479	870.556.979
CỘNG A			86.785	9	15.950.317.486	1.385.619.924	14.564.697.562

**THỐNG KÊ CHI PHÍ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT NGOẠI TRÚ TẠI CÁC PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
NĂM 2017**

STT	Tên cơ sở y tế	Mã cơ sở KCB	Số lượt		TỔNG CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH BHYT TẠI CƠ SỞ Y TẾ	Trách nhiệm chi trả	
			Đúng tuyến	Trái tuyến		Người bệnh chi trả	Quỹ BHYT thanh toán
A	B	C	1	2	3	4	5
1	PKĐK Tâm Đức	70081	37.257	1	7.135.687.200	552.256.424	6.583.430.776
2	PKĐK 123 Hùng Vương	70082	30.782	0	4.984.011.897	473.590.833	4.510.421.064
3	PKĐK Hồng Lý	70083	30.030	0	3.944.383.742	164.210.388	3.780.173.354
4	PKĐK Tâm Việt	70085	62.082	0	8.765.356.437	370.132.339	8.395.224.098
5	PKĐK Sài Gòn	70086	54.050	0	7.130.321.344	298.285.986	6.832.035.358
6	PKĐK Thảo Tiên	70087	24.822	0	12.555.259.838	963.939.593	11.591.320.245
7	PKĐK Minh Tâm	70088	22.254	0	4.822.397.908	401.266.984	4.421.130.924
CỘNG A			261.277	1	49.337.418.366	3.223.682.547	46.113.735.819

Ghi chú: Số liệu năm 2017: PKĐK Tâm Đức bao gồm cả số liệu quý IV/2016 là 14.349 lượt/ 2.552.865.058 đồng (trong đó chi phí người bệnh chi trả: 180.611.142 đồng, BHYT thanh toán: 2.372.253.916 đồng)